

Họ và tên: Chu Thị Huyền.

MSV : 17050600

Môn : Quản lý nhà nước ngoài

Câu 1 : Phân biệt vay ODA, vay thương mại, vay ưu đãi.

* Vay ODA: là ODA là nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức nhằm phát triển kinh tế và nâng cao phúc lợi xã hội cho các nước nghèo lãi suất thấp (lãi 20%) hạn dài (25-40 năm)

- Đặc điểm:
 - + Lãi suất thấp (lưu ý 20%)
 - + Thời gian cho vay cũng như thời gian ăn hạn dài (25-40 năm)
- + Thời gian cho vay cũng như thời gian ăn hạn 8-10 năm?
- * Trang nguồn vốn vay ODA luôn có 1 phần viện trợ không hoàn lại
- thấp nhất là 25% tổng số vốn ODA.
- Hệ thống tài vụ phải đồng ý 1 số điều khoản

Tuy nhiên, để được vay thì nước đi vay phải đồng ý 1 số điều khoản

+ Để bù hàng rào thuế quan bảo hộ các ngành công nghiệp non trẻ và bằng thuế nhập khẩu hàng hóa của nước tài trợ

đặc biệt là nhập khẩu tới từ các sản phẩm cuối họ. Cụ thể, các nước cấp ODA bước nước tiếp nhận ODA phải chấp nhận 1 khoản ODA là hàng hóa và dịch vụ do họ sản xuất.

→ Nước tiếp nhận ODA tuy có toàn quyền quản lý sử dụng ODA nhưng thông thường các danh mục dự án ODA cũng phải có sự thoả thuận đồng ý của nước nhận trợ, dù không trực tiếp tiền lương dự án nhưng họ có thể gián tiếp dưới hình thức như thiên hoặc hỗ trợ chuyên gia.

* Đối với vảy thường mọi thí lực sức cao, nhưng bề lại thường không phải chịu bất kỳ vảy bước nào. Thời gian đào hạn không dài vì vậy người đi vảy phải chủ động sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

Con đối với vay ODA mặc dù lãi suất thấp, thời gian hoàn vốn dài nhưng khả năng sử dụng hiệu quả đồng vốn cần phải được xem xét.

* Vay thường mại: Là các khoản vay ngắn hạn, linh hoạt, liên kết với các giao dịch quốc tế, xuất nhập khẩu cụ thể. Các khoản vay này được cung cấp cho các công ty bất kể phương thức họ sử dụng để giao dịch: mở tài khoản, nhờ thu hoặc có sổ tín dụng chứng từ. Vay thường mại còn là khoản vay theo điều kiện thị trường.

* Vay ưu đãi: Là khoản vay có điều kiện ưu đãi hơn so với vay thường mại nhưng thanh toán ưu đãi chưa đạt tiêu chuẩn của vay ODA.

Phân loại	Vay ưu đãi quốc tế	Vay thường mại
1. Hình thức	Tín dụng hỗ trợ xuất nhập khẩu	Chính phủ có thể đi vay các chính phủ, tổ chức trung gian tài chính, phát hành chứng khoán trên thị trường quốc tế
2. Lãi suất	Lãi suất phải trả thấp hơn thị trường thậm chí không cần trả lãi ($< 3\%$)	Lãi suất cao, thậm chí có thể cao hơn trong nước. Lãi suất có thể cố định hoặc linh hoạt
3. Thời hạn vay	Thường có thời hạn vay dài 10-30 năm thậm chí 40-50 năm	Thường là vay ngắn hạn hoặc trung hạn (< 20 năm)
4. Thời gian trả nợ	Thời gian ân hạn tương đối dài 3-10 năm (chỉ trả lãi hàng năm chưa trả vốn gốc)	Không có thời gian ân hạn, phải trả đủ vốn lẫn lãi khi đến hạn.
5. Ràng buộc	Chịu nhiều ràng buộc về kinh tế chính trị	Không có điều kiện ràng buộc
6. Khi đến hạn trả nợ	Không trả nợ đúng hạn có thể giãn nợ, giảm nợ, hoãn nợ, thậm chí xóa nợ	phải trả đúng hạn cả gốc lẫn lãi, không được hoãn nợ, giãn nợ, xóa nợ

(Chu Thi Huyền)

Câu 2: Cho biết các biện pháp xử lý nợ đối với nước con nợ không có khả năng trả nợ hoặc khó khăn trong việc trả nợ

* Đối với bên chủ nợ:

- Chuyển đổi nợ: việc chuyển đổi nợ thành 1 nghĩa vụ khác thông phải nghĩa vụ nợ, như chuyển thành cổ phần hoặc viên vốn trong tương lai hoặc khoản nợ đó được sử dụng để tái cơ cấu một dự án hoặc chỉnh sửa cụ thể nào đó.

Ví dụ, Triều Tiên (chuyển đổi nợ và tái cơ cấu): Năm 2012 Nga thông qua thỏa thuận ký kết giữa Nga và Triều Tiên xóa gần 90% khoản tiền 10,86 tỉ USD mà Triều Tiên nợ Liên Xô trước đây. Theo đó, Nga sẽ dùng số tiền nợ còn lại mà Triều Tiên phải trả vào để đầu tư vào các dự án y tế, giáo dục và năng lượng tại Triều Tiên. Bộ tài chính Nga cho biết khoản vay này cũng có thể được dùng để xây dựng đường ống dẫn khí đốt và đường sắt đến Hàn Quốc xuyên qua Triều Tiên.

- Tái cơ cấu nợ: là hoạt động được thực hiện bởi cả người cho vay và đi vay, theo hướng giảm bớt gánh nặng nợ cho người đi vay. Có thể là tổ chức lại nợ cho vay hoặc giảm nợ. Tái cơ cấu lại nợ bao gồm giảm nợ, xóa nợ và hoạt động tái tài trợ.

VĐ: Hi Lạp: Năm 2010, nền kinh tế Hi Lạp đứng một 2 năm để: Nợ công quá cao (147,8%) và thâm hụt chính sách bù (13,6% GDP) và thêm hết các cân thanh toán vãng lai bù.

Các biện pháp áp dụng tại Hi Lạp:

*, Tháng 5/2010, các lãnh đạo khu vực Châu Âu và IMF đã công bố gói cứu trợ 3 năm giá trị 110 tỷ EUR cho Hi Lạp. Ngân hàng IMF cho Hi Lạp vay thêm 2,5 tỷ EUR để ngăn chặn khả năng vỡ nợ đối với nước này.

+, Trong khoảng thời gian từ 5-6/2011, ngân hàng trung ương Châu Âu đã mua khoảng 45 tỷ EUR trái phiếu chính phủ Hi Lạp. Ngoài ra có các khoản hỗ trợ thanh toán mà ngân hàng trung ương Châu Âu gửi cho ngân hàng Hi Lạp.

- Hoàn nợ: Để cấp trả việc hoàn nghĩa vụ thanh toán nợ và cấp dụng kỳ hạn mới dài hơn đối với khoản tiền được hoàn nợ.

Giúp cho người mắc nợ giảm nhẹ gánh nặng nợ

VD: Bồ Đào Nha: Chương trình cứu trợ tài chính được cho

Bồ Đào Nha trị giá 78 tỷ EUR do 3 chủ nợ: EU, Ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB) và Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) giám sát sẽ kết thúc sớm vào giữa 7/2014, sớm hơn 1 tháng so với dự kiến. Để có được gói cứu trợ này, chính phủ Bồ Đào Nha đã phải thực hiện 1 loạt các biện pháp cứng rắn để kiểm soát tài chính: tăng thuế, cắt giảm chi tiêu, lương và các phúc lợi xã hội.

- Tài trợ: là 1 thỏa thuận vay hoặc 1 bài tài trợ, để cấp trong đó người cho vay hoặc tổ chức tài trợ cho vay tài trợ cho việc thanh toán các nghĩa vụ phát sinh của khoản vay trước đây thông qua một khoản vay mới.

VD: Cuối năm 2001, Argentina đứng trước nguy cơ vỡ nợ đối với các khoản nợ nước ngoài lên đến 146 tỷ USD. Tháng 8/3 năm 2000

IMF đồng ý 1 thỏa thuận cho vay dự phòng trị giá 7,2 tỷ USD + trong 3 năm với điều kiện phải điều chỉnh tăng trưởng 3,5% năm 2000 (thực tế nước này vào năm 2000 chỉ là 0,5%). Tháng 1/2001, IMF tiếp tục tăng thêm 7 tỷ USD nhằm đảm bảo GDP của Argentina sẽ tăng trưởng ở mức 2,5% năm 2001 (thực tế GDP năm 2001 của nước này là -5%).

(Chu Thị Huyền)

Tháng 6/2001: Chính phủ thông báo khoản nợ trị giá 29,5 tỷ USD được hoãn trả từ ngày hạn thanh khoản nợ mới và thời gian đáo hạn dài hơn và lãi suất cao hơn.

⊗ Đối với bên con nợ.

- Thực hiện tự do hoạt động thương mại đầu tư.
- Đàm phán với các chủ nợ, sắp xếp lại nợ.
- Đơn phương thực hiện cam kết với chủ nợ.
- Hoãn, xin ra hạn, cơ cấu lại nợ.

cuuduongthancong.com